TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2025
"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Huy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Thịnh và ông Nguyễn Văn Bảy.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1984 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2005 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn về chung sống chị và anh D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Dũng thường xuyên say rượu, bài bạc, chơi bời không chăm lo làm ăn, xây

dựng gia đình. Vợ chồng thường xuyên cải vã, xúc phạm chửi bới và ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn.

Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn D.

Về con: Chị và anh Lê Văn D có 02 con chung là Lê Mạnh N, sinh ngày 25/4/2007 và Lê Bảo T, sinh ngày 10/4/2013. Ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung để các con ổn định tâm lý, chỗ ở, học tập và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi các con chung đối với chị.

Hiện nay, chị đang làm lao động tự do, thu nhập hàng tháng 6.000.000 đồng. Chị cam kết đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Chị và anh D không ai có con riêng, không ai nhận nuôi con nuôi.

Về tài sản chung: Chị và anh D thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị và anh D không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn D, anh D từ chối nhận các văn bản tố tụng của Toà án, Toà án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để báo anh Lê Văn D lên làm việc nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn, giải quyết về trách nhiệm nuôi con chung của chị H.

Tại biên bản xác minh bà Nguyễn Thị T1, chức vụ: Khối trưởng, khối T, phường Q cung cấp thông tin: Anh Lê Văn D và chị Đặng Thị H đăng ký kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn có về sinh sống tại khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Quá trình anh D và chị H chung sống với nhau có phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thế nào thì khối không nắm được do anh D, chị H không yêu cầu hoà giải tại cơ sở. Về con chung: Anh D1 và chị H có 02 con chung. Quá trình chăm sóc, nuôi dạy con không ai có hành vi ngược đãi các con. Hiện nay, anh D1 làm nghề lái máy múc, thu nhập hàng tháng khoảng từ 10.000.000đ đến 15.000.000 đồng; chị H làm nhân viên phục vụ quán ăn, thu nhập từ 5.000.000đ đến 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đúng theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bij đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS Điều 51, 53, 56, 57, 58, 60, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H. Đề nghị xử cho chị Đặng Thị Hồng ly H1 với anh Lê Văn D.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Lê Mạnh N, sinh ngày 25/4/2007 và Lê Bảo T, sinh ngày 10/4/2013 cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn D

Về tài sản chung và nợ: Chị H, anh D tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lê Văn D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, bị đơn anh Lê Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, cũng như để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà lần thứ nhất, vắng mặt lần thứ hai nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có tại hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị H và anh Lê Văn D kết hôn tự nguyện, được UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/3/2005 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay chị H, anh D không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không ai có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Toà án cũng đã tiến hành hoà giải cho chị H và anh D nhiều lần nhưng anh D không hợp tác, không tham gia các phiên họp, các phiên hoà giải và phiên toà để tạo cơ hội vợ chồng gặp gỡ, bàn bạc, hoà giải, cho nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh D, anh D không trình bày ý kiến, qua quá trình xác minh tại địa phương cũng đã thể hiện vợ chồng anh D, chị H trong cuộc sống có xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, chị Đặng Thị H yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn D theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Lê Văn D có 02 con chung là Lê Mạnh N, sinh ngày 25/4/2007 và Lê Bảo T, sinh ngày 10/4/2013. Ly hôn, chị Đặng Thị H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi các con chung để ổn định tâm lý, chỗ ở, học tập cho các con. Ngoài ra, các cháu Lê Mạnh N và Lê Bảo T đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng các con chị H không có hành vi ngược đãi con; có việc làm thu nhập ổn định. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự cũng như tôn trọng nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho chị H nuôi con. Nên giao các con chung là cháu Lê Mạnh N và Lê Bảo T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung sau khi đã ly hôn là phù hợp theo Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị Đặng Thị H không yêu cầu Toà án phân chia tài sản chung và nợ của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Lê Văn D không có lời trình bày về việc chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu chị H, anh D có yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung thì sẽ khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T2.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Hồng ly H1 với anh Lê Văn D.

- Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung là Lê Mạnh N (giới tính: Nam), sinh ngày 25/4/2007 và Lê Bảo T (giới tính: Nữ), sinh ngày 10/4/2013 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh Lê Văn D vì chị Đặng Thị H chưa yêu cầu.

Anh Lê Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị H, anh D nếu có yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì sẽ khởi kiện vụ án chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn

- Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008623 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đặng Thị H, bị đơn anh Lê Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTX Hoàng Mai;
- Chi cục THADSTX Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Bình Sơn; h.Quỳnh Lưu
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Huy